



lù jiǔ

漉酒

verb · strain wine

Example Sentences

tā zài chú fáng lǐ lù jiǔ
他在厨房里漉酒。

He is straining wine in the kitchen.

gǔ rén cháng yòng bù lái lù jiǔ
古人常用布来漉酒。

Ancient people often used cloth to strain wine.

lù jiǔ de guò chéng néng qù chú jiǔ zhōng de zá zhì
漉酒的过程能去除酒中的杂质。

The process of straining wine can remove impurities from it.

Trace each character, then write the word on your own.

漉	漉	漉	漉	漉	漉	漉	漉	漉	漉	漉
漉	漉	漉	漉	漉	漉					

酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒
酒	酒									